

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2022/HNGĐ-ST
Ngày 19-4-2022
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Tâm Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Tấn Tài;

Ông Trịnh Văn Bé.

- Thư ký phiên tòa: ông Đinh Bá Thi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Phước Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 210/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2022 về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Tạ Thị Thúy A, sinh ngày 16-9-1997; cư trú số 168, ấp B, xã H, huyện C, tỉnh An Giang.

Địa chỉ sinh sống tại tổ 04, ấp A, xã H1, huyện C, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: anh Lê Văn H, sinh ngày 04-4-1992; cư trú số 168, ấp B, xã H, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21-02-2022, bản tự khai và biên bản lấy lời khai, chị Tạ Thị Thúy A trình bày:

Chị A và anh H chung sống với nhau vào năm 2015, có đăng ký và được Ủy ban nhân dân xã H cấp giấy chứng nhận kết hôn số 76 ngày đăng ký 19-5-2016.

Quá trình chung sống, Chị A và anh H có được 01 đứa con chung Lê Thị Bảo Ngọc, sinh ngày 24-11-2016 theo giấy trích lục khai sinh số 06/TLKS-BS ngày 03-01-2017 của Ủy ban nhân dân xã H.

Nguyên nhân ly hôn: Vào một buổi tối giữa năm 2020, Chị A vừa mới đi làm về nhà, chưa kịp hiểu chuyện gì thì anh H đã có rượu, nhào tới dùng tay đánh túi bụi vào người Chị A, đè bóp cổ Chị A bị xây xát ngoài da. Sự việc xảy ra có sự chứng kiến hiểu biết của cha chồng là ông Lê Văn Sang (tại xã H, huyện C). Kể từ đó, Chị A về nhà cha mẹ ruột (tại xã H1, huyện C) sinh sống cho tới ngày nay. Dù vậy, anh H không có tới lui hỏi thăm, quan tâm Chị A. Bên cạnh đó, kể từ ngày chung sống với anh H tới nay, anh H thường xuyên chơi bời, cờ bạc, thậm chí có hỏi tiền vay bên ngoài và để mặc cho Chị A lo trả nợ cho anh H. Chị A chính thức không còn sống chung nhà với anh H cách nay đã 02 năm. Chị A yêu cầu ly hôn với anh H.

Khi ly hôn, Chị A yêu cầu nuôi con Lê Thị Bảo Ngọc đang sống chung với Chị A, không yêu cầu anh H cấp dưỡng cho con.

Chị A thống nhất có tài sản chung là chiếc xe Future do Chị A quản lý, sử dụng, không yêu cầu Tòa án giải quyết và không có nợ chung.

Theo biên bản lấy lời khai, anh Lê Văn H trình bày:

Anh H thống nhất thời gian chung sống với Chị A, có đăng ký và được Ủy ban nhân dân xã H cấp giấy chứng nhận kết hôn số 76 ngày đăng ký 19-5-2016.

Trong thời gian Chị A đi làm, cứ mỗi buổi tối, Chị A có gọi điện thoại cho anh H báo lý do là “về ăn cơm tối tại nhà mẹ”. Thấy việc Chị A ăn cơm ở nhà mẹ nhiều lần như vậy khiến anh H phải nghi ngờ Chị A có mối quan hệ bên ngoài. Từ đó, anh H có rượu, thấy Chị A bước vô nhà nên anh H mới dùng tay đánh Chị A. Quá trình chung sống với Chị A thì anh H có đánh Chị A khoảng 02-03 lần do anh H không kiềm chế tính nóng, có ghen vợ đi làm về tối. Kể từ ngày anh H đánh Chị A, thì Chị A trở về nhà cha mẹ của Chị A sinh sống, anh H nghe cha vợ là ông Tạ Văn Diệu nói lại “A đi mần ở Bình Dương, Tết về con ơi”. Dù vậy, đến Tết nguyên đán năm 2021, Chị A có về quê, tiếp tục tạm trú tại nhà của cha mẹ An và không lần nào gặp gỡ, ghé thăm anh H. Tuy có mâu thuẫn trên, anh H không chấp nhận ly hôn với Chị A do còn thương Chị A.

Anh H thống nhất có 01 đứa con tên Lê Thị Bảo Ngọc, sinh ngày 24-11-2016 đang sống chung với Chị A, thống nhất có tài sản chung là chiếc xe Future do Chị A quản lý, sử dụng, không yêu cầu Tòa án giải quyết và không có nợ chung.

Tại phiên tòa:

Chị A giữ nguyên yêu cầu ly hôn, nuôi con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng cho con và không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản và nợ chung.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 195, 196, 197, 198 và Điều 203 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015; Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, bảo đảm các trình tự, thủ tục và quyền tranh tụng tại phiên tòa.

Chị Tạ Thị Thúy A đã thực hiện đầy đủ các quy định tại các Điều 70, 71, 234 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Lê Văn H đã thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự; tại phiên tòa, anh H vắng mặt không có lý do theo Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, việc xét xử vắng mặt anh H là đúng quy định.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: anh H không chăm lo gia đình, có hành vi vũ lực với Chị A, vợ chồng ly thân, quá trình Tòa án giải quyết anh H không thiện chí hàn gắn, Chị A cũng không còn tình cảm và kiên quyết ly hôn, cho thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được.

Về tài sản, nợ chung: không có nên không đề cập giải quyết.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình; Chấp nhận yêu cầu ly hôn của Chị A đối với anh H; Chị A được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Lê Thị Bảo Ngọc, sinh ngày 24-11-2016, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phân tích, đánh giá và nhận định như sau:

[1] Chị A có đơn khởi kiện đối với anh H về yêu cầu ly hôn, nuôi con. Anh H có địa chỉ cư trú tại ấp B, xã H, huyện C, tỉnh An Giang. Do đó, quan hệ pháp luật của vụ án là ly hôn, tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Anh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Chị A và anh H xác lập quan hệ hôn nhân đều tự nguyện, có đăng ký và được Ủy ban nhân dân xã H cấp chứng nhận kết hôn nên hôn nhân hợp pháp được tôn trọng và được pháp luật bảo vệ.

Tuy nhiên, Chị A cho rằng vợ chồng chung sống với nhau có mâu thuẫn do anh H có hành vi bạo lực gia đình nên Chị A trở về nhà cha mẹ ruột của Chị A sinh sống tại ấp A, xã H1, huyện C, tỉnh An Giang từ khoảng 02 năm nay. Bên cạnh đó, anh H thống nhất có đánh Chị A do ghen tuông, nghi ngờ Chị A có mối quan hệ với người đàn ông khác. Theo đó, Tòa án tiến hành hòa giải theo yêu cầu ly hôn của Chị A nhưng ý kiến của Chị A vẫn giữ nguyên yêu cầu ly

hôn, không có ý định tiếp tục duy trì mối quan hệ hôn nhân với anh H, còn anh H mong muốn đoàn tụ vợ chồng với Chị A nên việc hòa giải đoàn tụ không thành.

[4] Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Chị A yêu cầu ly hôn với anh H là có căn cứ do anh H có hành vi bạo lực gia đình với Chị A, cả hai không còn sống chung với nhau khoảng 02 năm nay, điều đó làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, quan hệ vợ chồng giữa Chị A và anh H đã thật sự không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của Chị A đối với anh H.

[5] Chị A có yêu cầu nuôi con Lê Thị Bảo Ngọc đang sống chung với Chị A. Mặt khác, con chung được Chị A nuôi dưỡng, chăm sóc tốt, có điều kiện sinh hoạt, môi trường sống ổn định trong khoảng thời gian dài ở chung với Chị A. Điều này, anh H cũng không có ý kiến phản đối. Theo quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Tòa án chấp nhận yêu cầu của Chị A, giao con Lê Thị Bảo Ngọc cho Chị A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Ngoài ra, Chị A không yêu cầu anh H cấp dưỡng cho con nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Sau khi ly hôn, việc nuôi con là quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của cha, mẹ nên Chị A phải tạo điều kiện thuận lợi cho anh H thực hiện quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[6] Chị A và anh H thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản và nợ chung.

[7] Về án phí sơ thẩm: Chị A phải chịu án phí ly hôn không có giá ngạch theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 2 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Tạ Thị Thúy A đối với bị đơn anh Lê Văn H.

Chị Tạ Thị Thúy A được ly hôn với anh Lê Văn H.

Giấy chứng nhận kết hôn số 76 ngày đăng ký 19-5-2016 được Ủy ban nhân dân xã H cấp cho Chị A và anh H không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Giao con Lê Thị Bảo Ngọc, sinh ngày 24-11-2016 cho Chị A được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; Chị A không yêu cầu cấp dưỡng cho con.

Anh H không trực tiếp nuôi con nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí sơ thẩm: chị Tạ Thị Thúy A phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0010242 ngày 21 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

Chị A có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày được tính từ ngày tuyên án. Anh H vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới;
- Ủy ban nhân dân xã H;
- Lưu: văn thư, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tâm Nhân